

**Khung chương trình đào tạo
ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện
tử**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Khối học phần cốt lõi		
1.1	HP đại cương bắt buộc		
1	ICT1.001	Tin học cơ sở	3
2	MAT1.001	Giải tích 1	4
3	MAT1.002	Đại số tuyến tính	4
4	PHY1.001	Vật lý đại cương 1	4
5	ICT1.002	Lập trình căn bản	4
6	ICT1.003	Kiến trúc máy tính	3
7	ICT1.004	Nhập môn giải thuật	3
8	MAT1.003	Giải tích 2	3
9	PHY1.002	Vật lý đại cương 2	4
10	PHY1.004	Thực hành vật lý	2
1.2	Học phần chuyên ngành bắt buộc		
1	MET2.001	Nhập môn cơ điện tử	2
2	MET2.016	Đại cương cơ học chất rắn	3
3	MET2.003	Kỹ thuật điện 1	4
4	MET2.020	Điện tử tương tự	3
5	MET2.006	Vi xử lý và vi điều khiển	3
6	MET2.007	Điện tử số	4
7	EER2.014	Bộ cảm biến và thiết bị phân tích	4
8	MET2.008	Toán cho kỹ sư cơ khí	3
9	MET2.010	Vật liệu 1	3
10	EER2.013	Thiết kế sản phẩm 1	3
11	MET2.018	Chế tạo 1	4
12	MET2.015	Kỹ thuật thủy khí	3
13	MET3.005	Xử lý tín hiệu	3
14	MET3.007	Điều khiển tự động 1	3
15	MET3.020	Hệ thống nhúng	4
16	EER3.030	Đổi mới sáng tạo	3
17	MET3.017	Robotics	4

18	MET3.018	Lập trình PLC	4
19	MET3.019	Quản lý sản xuất	3
20	MET3.024	Thực tập	15
1.3	Học phần bổ trợ bắt buộc		
1	FR2.001	Tiếng Pháp 2.1	4
STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
2	FR2.002	Tiếng Pháp 2.2	4
3	MET2.019	Xác suất đại cương	3
4	MAT2.001	Phương pháp số	3
II	Khối học phần tự chọn 1		
1	ICT2.003	Lập trình hướng đối tượng	4
2	MET3.002	Vật liệu phi kim loại	3
3	MET3.021	Chế tạo 2	4
4	MET3.004	Công nghiệp hoá	3
5	EER3.006	Thiết kế sản phẩm 2	3
6	MET3.009	Điều khiển tự động 2	3
7	ATE3.004	Điện tử công suất và ứng dụng	3
8	MET3.012	Kỹ thuật điện 2	3
9	MET3.013	Vật liệu 2	3
10	MET3.022	Tích hợp Cơ điện tử và Internet vạn vật trong Tòa nhà thông minh	3
11	EER3.023	Hiệu quả năng lượng	3
12	ICT2.019	Xử lý ảnh	3
13	MET3.023	Robot tự hành	3
14	ATE3.012	Hệ thống cơ điện tử trên ô tô	4
15	ICT2.017	Nhập môn học máy và khai phá dữ liệu 1	4
16	PHI1.001	Triết học	3
III	Khối học phần tự chọn 2		
IV	Học phần điều kiện		
1	QP1.001	An ninh quốc phòng	0